

QUY ĐỊNH

Công tác thi đua, khen thưởng Sở Công Thương tỉnh Lạng Sơn
(Ban hành kèm theo Quyết định số 66/QĐ-SCT, ngày 11/6/2024
của Sở Công Thương Lạng Sơn)

Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chi tiết thi hành công tác thi đua, khen thưởng của Sở Công Thương Lạng Sơn (TĐKT Sở), bao gồm: Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua; đối tượng, tiêu chuẩn xét danh hiệu thi đua; đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng hình thức khen thưởng; thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng; Hội đồng thi đua, khen thưởng; trách nhiệm của các tập thể, cá nhân trong tổ chức thực hiện.

2. Các nội dung khác về thi đua, khen thưởng không quy định trong văn bản này được thực hiện theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với tập thể, cá nhân là công chức, người lao động trong biên chế làm việc tại các phòng chuyên môn thuộc Sở và các đơn vị hoạt động trong lĩnh vực ngành Công Thương Lạng Sơn.

2. Các tập thể, cá nhân hoạt động và có nhiều đóng góp trong lĩnh vực ngành Công Thương Lạng Sơn.

Điều 3. Mục tiêu thi đua, khen thưởng

Công tác thi đua, khen thưởng nhằm tạo động lực, động viên, khuyến khích và tôn vinh các tập thể, cá nhân hăng hái thi đua lao động sáng tạo, vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự nghiệp phát triển của ngành Công Thương Lạng Sơn.

Điều 4. Nguyên tắc xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời.

2. Hình thức khen thưởng phải phù hợp với đối tượng, chức năng, nhiệm vụ được giao của tập thể, cá nhân và thành tích đạt được.

3. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được.

4. Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không tặng thưởng nhiều hình thức khen thưởng cho một thành tích đạt được.

5. Chưa khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng cho cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, hoặc được báo chí nêu có vấn đề tham nhũng, tiêu cực đang được xác minh làm rõ.

Trường hợp cá nhân, tập thể bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân, tập thể lập được thành tích thì thành tích khen thưởng được tính từ thời điểm chấp hành xong thời gian thi hành kỷ luật.

6. Thời gian nghỉ thai sản đối với cá nhân theo quy định được tính để xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

7. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng.

8. Một đối tượng trong một năm không đề nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng chuyên đề quá 02 (hai) lần.

9) Khi xét khen thưởng người đứng đầu phòng phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

Điều 5. Hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Hình thức thi đua

a) Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hằng ngày, hằng tháng, hằng quý, hằng năm của cơ quan, đơn vị thuộc ngành Công Thương. Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị trong ngành Công Thương. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng cơ quan, giữa các đơn vị trong ngành Công Thương.

b) Thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phân đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo chuyên đề khi đã xác định rõ thời gian, mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp cụ thể.

2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Giám đốc Sở triển khai tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi quản lý theo một số nội dung sau:

a) Tổ chức phong trào thi đua gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc mục tiêu, định hướng, chiến lược phát triển của cơ quan, ngành Công Thương.

b) Triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động cá nhân, tập thể, tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi quá trình tổ chức thực hiện; phát hiện nhân tố mới, điển hình tiên tiến

để tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng. Sơ kết, tổng kết, khen thưởng các cá nhân, tập thể, có thành tích trong phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả để cá nhân, tập thể, khác học tập và làm theo.

c) Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, tác dụng; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua; kịp thời khen thưởng các cá nhân, tập thể tiêu biểu xuất sắc; khuyến khích khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

Điều 6. Trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, Trưởng các phòng trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Sở phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi toàn ngành, Hội đồng TĐKT Sở có trách nhiệm tham mưu giúp Giám đốc (chủ tịch Hội đồng) về nội dung thi đua và tổ chức phong trào thi đua.

2. Trưởng các phòng chuyên môn tổ chức phát động quán triệt và chỉ đạo thực hiện phong trào thi đua trong cơ quan, phòng mình quản lý.

3. Các đơn vị thuộc ngành Công Thương tổ chức phát động quán triệt, tuyên truyền thực hiện các phong trào thi đua do ngành Công Thương phát động.

4. Các tổ chức đoàn thể thuộc đơn vị cần phối hợp chặt chẽ với Thủ trưởng cơ quan chỉ đạo tổ chức thực hiện duy trì thường xuyên phong trào thi đua, nhân rộng các phong trào thi đua và các gương điển hình tiên tiến trong phạm vi ngành Công Thương; chủ động phát hiện, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định tại Quy định này.

Điều 7. Nghĩa vụ và quyền lợi của tập thể, cá nhân được khen thưởng

1. Cá nhân được tặng các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng được cấp bằng khen, giấy khen được xét nâng bậc lương trước thời hạn theo quy định; ưu tiên cử đi nghiên cứu học tập, công tác, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn ở trong và ngoài nước; các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng là một trong những căn cứ để đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ hàng năm.

2. Tập thể, cá nhân được công nhận các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng có trách nhiệm phát huy thành tích đã đạt được tiếp tục phấn đấu để lập thành tích và danh hiệu thi đua cao hơn.

Chương II

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 8. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng cho CBCC đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua.

c) Tích cực học tập chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Các quy định cụ thể khác:

a) Cá nhân được cấp có thẩm quyền cử tham gia các khóa học tập, đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian này được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) Đối với cá nhân chuyển công tác về cơ quan, đơn vị mới trong năm xét khen thưởng, cơ quan, đơn vị mới đề xuất bình xét khen thưởng cho cá nhân đó có trách nhiệm xin ý kiến nhận xét của cơ quan cũ (nơi công tác trước khi chuyển về cơ quan mới) nếu cá nhân có thời gian công tác ở cơ quan đó (cơ quan cũ) từ 06 tháng trở lên.

c) Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến làm việc tại cơ quan khác thì việc bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị có cá nhân được điều động, biệt phái thực hiện. Cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái có trách nhiệm cho ý kiến nhận xét về việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị và thực hiện các nhiệm vụ được giao trong thời gian điều động, biệt phái tại cơ quan tiếp nhận.

d) Không bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp sau đây: có thời gian tuyển dụng hoặc đang làm hợp đồng lao động dưới 06 tháng; nghỉ không tham gia công tác theo quy định của pháp luật trong năm từ 03 tháng trở lên (trừ trường hợp quy định về nghỉ thai sản).

Điều 9. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”

Xét tặng cho cá nhân đạt 2 tiêu chuẩn sau:

a) Đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

b) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận (Hội đồng xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm Sở) hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu áp dụng.

Điều 10. Đề nghị xét Chiến sỹ thi đua, bộ, ngành, tỉnh

Đề nghị xét Danh hiệu chiến sỹ thi đua Bộ, ngành, tỉnh để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích tiêu biểu được lựa chọn trong số những cá nhân có 03 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”.

b) Có sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong Bộ, ngành, tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và

công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong Bộ, ngành, tỉnh.

Điều 11. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến"

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến": các phòng thuộc Sở.

2. Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" tặng hằng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- b) Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 12. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc"

1. Đối tượng xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc": các phòng thuộc Sở.

2. Tỷ lệ đề nghị xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" không quá 20% các phòng thuộc Sở; tối thiểu được đề nghị 01 đơn vị đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định.

3. Danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc" tặng hằng năm xét, đề nghị tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
- b) Tích cực tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả.
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất là 70% cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến"; không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.
- d) Có cá nhân đạt danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở".
- đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Chương III

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 13. Giấy khen Giám đốc Sở Công Thương

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:
 - a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.
 - b) Có phẩm chất đạo đức tốt; giữ gìn đoàn kết nội bộ; gương mẫu chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy

chế làm việc của cơ quan, đơn vị; tích cực tham gia các phong trào thi đua do cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện và phát động.

- c) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua.
- d) Lập được thành tích đột xuất.
- e) Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

2. Giấy khen để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
- b) Nội bộ đoàn kết, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc lĩnh vực quản lý phụ trách, quản lý; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua.

c) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua.

d) Lập được thành tích đột xuất.

3. Các phòng chuyên môn thuộc Sở hàng năm trình khen thưởng Giấy khen không quá 50% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” trong phòng. Các trường hợp khác do Hội đồng TĐKT ngành Công Thương quyết định.

Điều 14. Đề nghị xét tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh

Đề nghị xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể, cá nhân theo các hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn sau:

1. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng hoặc truy tặng cho cá nhân gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do tỉnh phát động; các cơ quan, đơn vị phát động có liên quan đến nhiều ngành, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh.

b) Lập được nhiều thành tích hoặc thành tích đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; đạt giải Vàng, Bạc, Đồng và tương đương trong các cuộc thi cấp quốc gia trở lên (không đề nghị xét tặng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với cá nhân đã được Bộ, ngành Trung ương khen thưởng hoặc đã được khen thưởng cấp Nhà nước).

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo.

d) Có 02 lần liên tục được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” hoặc có liên tục từ 02 năm trở lên được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng có hiệu quả trong phạm vi cơ sở hoặc có 02 đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cơ sở.

2. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do tỉnh phát động; các cơ quan, đơn vị phát động có liên quan đến nhiều ngành, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn tỉnh.

b) Lập được thành tích xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực thuộc tỉnh.

c) Có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện nhân đạo.

d) Có 02 năm liên tục được công nhận hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc đạt danh hiệu "Tập thể lao động xuất sắc", thực hiện tốt dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

3. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể, cá nhân có nhiều biện pháp hỗ trợ, giúp nông dân trong quá trình sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; tạo việc làm cho nhiều lao động.

4. Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng cho tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng; thực hiện luật, pháp lệnh, nghị định hoặc phục vụ hội nghị, hội thảo, diễn đàn quốc tế, khu vực để thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng, Nhà nước.

Chương IV

QUY TRÌNH XÉT KHEN THƯỞNG

Điều 15. Việc xét trình khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu được thực hiện từ cơ sở (các phòng chuyên môn thuộc Sở); căn cứ vào kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị và kết quả đánh giá xếp loại CBCC cuối năm của đơn vị theo quy định; kết quả đánh giá phong trào thi đua và thành tích đạt được đối với các cuộc thi đua chuyên đề.

Thường trực Hội đồng TĐKT Ngành có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đề nghị khen thưởng của các phòng chuyên môn thuộc Sở, tổ chức thẩm định các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định và tổng hợp trình Hội đồng thi đua, khen thưởng các cấp xét khen thưởng, cụ thể:

a) Xét khen thưởng

Căn cứ đề nghị xét khen thưởng của các phòng, Hội đồng TĐKT Sở tổ chức thẩm định, họp xét, lựa chọn những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu, đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định để đề nghị Giám đốc Sở Công Thương, UBND tỉnh, Bộ Công Thương khen thưởng.

b) Lập biên bản kết quả bình xét, đề nghị Lãnh đạo Sở khen thưởng, đồng thời trình UBND tỉnh, Bộ Công Thương khen thưởng theo thẩm quyền.

Chương V
THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TRAO TẶNG; THỦ TỤC, HỒ SƠ ĐỀ
NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN
THƯỞNG

Điều 16. Thẩm quyền quyết định, trao tặng

a) Giám đốc Sở Công Thương quyết định tặng và trao tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến” và Giấy khen.

b) Các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cao hơn theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các Văn bản pháp luật liên quan.

Điều 17. Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua

Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua gồm: 01 bản chính, gồm các thành phần sau:

a) Biên bản bình xét thi đua của phòng.

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân; trường hợp đề nghị UBND tỉnh công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, báo cáo thành tích lập thành 02 bản chính.

c) Chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với sáng kiến hoặc đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ trong trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”; chứng nhận hoặc xác nhận của tỉnh về sáng kiến đã được áp dụng hiệu quả và có khả năng nhân rộng trong tỉnh hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu và áp dụng hiệu quả, có phạm vi ảnh hưởng trong tỉnh trong trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi cấp tỉnh”.

Điều 18. Hồ sơ đề nghị xét tặng hình thức khen thưởng

Hồ sơ đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua gồm: 01 bản chính, gồm các thành phần sau:

a) Biên bản bình xét thi đua của phòng.

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị Giám đốc Sở khen lập thành 01 bản chính. Trường hợp đề nghị UBND tỉnh, Bộ Công Thương tặng bằng khen, báo cáo thành tích lập thành 02 bản chính.

c) Trường hợp cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh do lập được thành tích đột xuất hoặc xuất sắc đột xuất, có phạm vi ảnh hưởng trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh hoặc có đóng góp vào sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công tác xã hội, từ thiện, nhân đạo thì phải có chứng nhận hoặc xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về thành tích đề nghị khen thưởng.

Chương VII

HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 19. Hội đồng thi đua, khen thưởng

Giám đốc Sở Công Thương Lạng Sơn quyết định thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng để chỉ đạo hoạt động phong trào thi đua, khen thưởng trong toàn ngành.

Điều 20. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng TĐKT

1. Hội đồng TĐKT Sở có chức năng giúp cho Giám đốc Sở về công tác TĐKT làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và biểu quyết theo đa số. Trường hợp ý kiến các thành viên Hội đồng thi đua, khen thưởng ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là quyết định.

2. Nguyên tắc làm việc, nhiệm vụ quyền hạn cụ thể của Hội đồng TĐKT thực hiện theo Quy chế làm việc của Hội đồng TĐKT Sở được ban hành Quy chế riêng.

3. Văn phòng Sở là thường trực của Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Sở.

Chương VII

QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Điều 21. Thành lập, quản lý và sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng

1. Thành lập, quản lý, sử dụng quỹ thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 50, 51, 52 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

2. Sở Công Thương khuyến khích các cá nhân, tập thể trong và ngoài ngành hỗ trợ, đóng góp để bổ sung Quỹ thi đua, khen thưởng hàng năm của sở.

Điều 22. Mức tiền thưởng

Mức chi tiền thưởng cụ thể đối với các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định từ Điều 53 đến Điều 59 Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ.

Chương IX

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Thủ trưởng cơ quan trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về công tác thi đua khen thưởng.

2. Trưởng các phòng đề nghị khen thưởng trên cơ sở, đối tượng, tiêu chuẩn quy định; đánh giá thành tích của tập thể, cá nhân và chịu trách nhiệm về việc đề nghị khen thưởng.

3. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật, của cơ quan, tổ chức trong công tác thi đua, khen thưởng.

4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc lập báo cáo thành tích, lập hồ sơ đề nghị khen thưởng; có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ các hiện vật khen thưởng.

3. Thường trực Hội đồng TĐKT Sở chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định này; tổng hợp các phong trào thi đua thường xuyên, thi đua chuyên hàng năm để trình Hội đồng TĐKT xem xét, quyết định.

Điều 24. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng các phòng thuộc Sở, Trưởng các đơn vị thuộc ngành Công Thương Lạng Sơn và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các phòng thuộc Sở và cá nhân phản ánh kịp thời về Hội đồng TĐKT Sở thông qua Văn phòng Sở để tổng hợp, nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.